

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
Tỉnh Lào Cai**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 14/8/2020  
V/v: “Kiện ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Vãn;

2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Tạ Hoàng Tú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 14/8/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị A ; sinh năm: 1991 dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: giáo viên;

Hộ khẩu thường trú: Số 166, đường Lê Thanh, tổ 04, Phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Trần Đình Ch; sinh năm: 1987; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: tự do.

Hộ khẩu thường trú: Số 166, đường Lê Thanh, tổ 04, Phường B, thành phố L, tỉnh L

Hiện đang thụ hình Đội 43 K2, phân trại số 02, Trại giam H, huyện T, tỉnh Y;  
Có đơn xin xét xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị A trình bày:

Chị Ngô Thị A và anh Trần Đình Ch đăng ký kết hôn ngày 06/10/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu, tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ

chồng hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Đình Ch mãi chơi sa vào tệ nạn xã hội và nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, từ đó vợ chồng hay cãi, chửi nhau không thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến năm 2020 anh Trần Đình Ch phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và phải đi cải tạo tại đội 43 K2, phân trại số 02, Trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Đến nay, chị Ngô Thị A thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh Trần Đình Ch nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đình Ch.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Thùy Dương; sinh ngày 15/01/2009 ; cháu Trần Hà My; sinh ngày 03/10/2010 hiện đang sống với chị Ngô Thị A . Sau khi ly hôn chị Ngô Thị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con, không yêu cầu anh Trần Đình Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản: Chị Ngô Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 23/6/2020, bị đơn anh Trần Đình Ch trình:**

Anh và chị Ngô Thị A tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu, tự nguyện không do nào ép buộc, đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh nguyên nhân là do anh nghiện ma túy và không quan tâm đến gia đình, từ đó vợ chồng hay cãi, chửi nhau. Từ cuối năm 2016 anh và chị Ngô Thị A đã sống ly thân, đến năm 2020 thì anh bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện nay đang cải tạo tại đội 43 K2, phân trại số 02, Trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Đến nay, chị Ngô Thị A xin ly hôn anh nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Thùy Dương; sinh ngày 15/01/2009 và cháu Trần Hà My; sinh ngày 03/10/2010 hiện đang sống với chị Ngô Thị A . Khi ly hôn anh nhất trí để chị Ngô Thị A được trực tiếp nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Trần Đình Ch không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Trần Đình Ch có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị A có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết việc ly hôn với anh Trần Đình Ch có hộ khẩu thường trú tại: Địa chỉ: Số 166, đường Lê Thanh, tổ 04, Phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Hiện đang thụ hình Đội 43 K2, phân trại số 02, Trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã giải quyết vụ án đúng thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi và các quyết định tố tụng, do đó hành vi và các văn bản tố tụng đó là hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Đình Chấn vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị A và anh Trần Đình Ch có đăng ký kết hôn ngày 06/10/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu, tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Đình Ch nghiện ma túy, vợ chồng không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Chị Ngô Thị A và anh Trần Đình Ch đã sống ly thân, từ cuối năm 2016 đến 2020 thì anh Trần Đình Ch bị bắt và hiện nay đang cải tạo tại đội 43 K2, phân trại số 02, Trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ngô Thị A và anh Trần Đình Ch đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thị A cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Trần Đình Ch. Xét thấy mâu thuẫn gia đình chị Ngô Thị A và anh Trần Đình Ch đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Ngô Thị A giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đình Ch theo quy định khoản 1 Điều 51; Điều 56 luật Hôn nhân gia đình là phù hợp với pháp luật.

[3] Về con chung: Xét việc giao nuôi con thấy rằng anh Trần Đình Ch hiện đang chấp hành án, cháu Trần Thị Thùy Dương; sinh ngày 15/01/2009 và cháu Trần Hà My; sinh ngày 03/10/2010 hiện đang sống với chị Ngô Thị A. Chị Ngô Thị A là giáo viên có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Căn cứ điều 81 ; 82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Thị Thùy Dương; sinh ngày 15/01/2009 và cháu Trần Hà My; sinh ngày 03/10/2010 cho chị Ngô Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Trần Đình Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên áp dụng khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 ; 81 ;82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị A được ly hôn anh Trần Đình Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thùy Dương; sinh ngày 15/01/2009 và cháu Trần Hà My; sinh ngày 03/10/2010 cho chị Ngô Thị A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Đình Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trần Đình Ch có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh Trần Đình Ch thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Ngô Thị A đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0008254 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, được trừ vào tiền án phí phải nộp.

Chị Ngô Thị A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Trần Đình Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- UBNDP Kim Tân
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**